

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/KDTM-ST

Ngày: 17/6/2022

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng
tổng đại lý bảo hiểm nhân thọ"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Xuân Tiến

2. Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp Hợp đồng tổng đại lý Bảo hiểm nhân thọ", theo Quyết định tạm đình chỉ số: 10/2021/QĐST-KDTM ngày 06/8/2021, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số: 07/2022/QĐST-KDTM ngày 25/2/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 06/2022/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P (gọi tắt là công ty Prudential). Đại diện theo pháp luật: Phương Tiến M. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 25, Trung tâm T, số 37 T, phường B, quận 1, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH G. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà C, số 72-74 N, phường 6, quận 3, thành phố H; Người

được ủy quyền lại: Ông Hoàng P và ông Đỗ Hoàng L. Địa chỉ: Phòng 802, tầng 8, tòa nhà C, số 72-74 N, phường 6, quận 3, thành phố H. Ông P và ông L có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đinh Quang T - Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Địa chỉ: Công ty Luật TNHH G. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà C, số 72-74, phường 6, quận 3, thành phố H. Vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Tổng đại lý Bảo hiểm P. Địa chỉ trụ sở chính: đường P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Thanh H- Chủ tịch công ty kiêm tổng giám đốc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh H.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người làm chứng chỉ: Lưu Thị H; sinh năm 1977 (trước đây là nhân viên Công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P (theo giấy ủy quyền ngày 25/10/2018). Chức vụ: OM tại GA-PH1.

Địa chỉ: Số 57 đường D, phường Đ (nay là phường Đ), thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2021 bổ sung tại bản tự khai và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Công ty TNHH Tổng đại lý Bảo Hiểm (gọi tắt là công ty P), có mã số doanh nghiệp 3100964268 do Sở Kế hoạch - Đầu Tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/11/2013, do bà Nguyễn Thị Thanh H làm Đại diện theo pháp luật, có trụ sở tại đường P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ngày 01/4/2016, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P và Công ty P có ký kết Hợp Đồng Tổng Đại Lý Bảo hiểm Nhân Thọ số GA 2016-133 (gọi tắt là Hợp Đồng Tổng đại lý bảo hiểm). Theo hợp đồng này thì công ty P sẽ thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm cho P tại tỉnh Quảng Bình, trong đó bao gồm việc thu hộ phí bảo hiểm do khách hàng đóng và nộp về công ty, và thu xếp thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng. Thực hiện hợp đồng tổng đại lý bảo hiểm, công ty Phúc An Gia đã thành lập Văn phòng tổng đại lý tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để cung cấp các dịch vụ đại lý bảo hiểm cho P. Ngày 25/04/2019, P có lập biên bản làm việc với công ty P để ghi nhận các vi phạm của công ty P bao gồm: Làm không các phiếu thu vào ngày 23/04/2019 và công ty P chưa nộp cho P số tiền phí bảo hiểm đã thu ngày 22/4/2019 với số tiền là 155.313.500 đồng.

Ngày 09/05/2019, Prudential gửi công văn số GAD/LET/190509-139 đến công ty P để thông báo tạm ngừng hoạt động của văn phòng tổng đại lý Đ1 từ ngày

09/5/20219 đến ngày 09/8/2019 do các vi phạm nghiêm trọng của tổng đại lý. Đến ngày 10/6/2019 Prudential gửi công văn số GAD/LET/190510-147 yêu cầu công ty Phúc An Gia, trong vòng 15 ngày kể từ 10/6/2019 phải thanh toán cho P tổng số nợ là 2.035.070.300 đồng, bao gồm:

Khoản nợ tiền phí bảo hiểm ngày 22/04/2019 với số tiền là 155.313.500 đồng.

Khoản nợ tiền phí bảo hiểm ngày 23/04/2019 với số tiền là 1.624.975.500 đồng, bao gồm: Khoản tiền phí của 42 hợp đồng bảo hiểm trị giá 441.074.800 đồng (chi tiết tại Danh Sách 1 và Danh Sách 2 của Công Văn 147), khoản tiền phí của 23 hợp đồng bảo hiểm trị giá 633.056.700 đồng (chi tiết tại Danh Sách 3 của Công Văn 147), khoản thu tiền đầu tư thêm của khách hàng là 370.000.000 đồng (chi tiết tại Danh Sách 4 của Công văn 147), khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại phát sinh từ tiền vay của Hợp đồng 72471003 là 180.844.000 đồng (chi tiết tại Danh Sách 5 của Công văn 147).

Số tiền Prudential đã thanh toán cho công ty P để chi trả quyền lợi cho khách hàng nhưng công ty P không chi trả số tiền là 254.781.300 đồng, gồm:

Tạm ứng giá trị hoàn lại của Hợp đồng số 72471003 với số tiền là 145.000.000 đồng, tiền tạm ứng giá trị hoàn lại của Hợp đồng 72471003 là 26.500.000 đồng, chi tiền LPS của Hợp đồng 73649778 số tiền là 10.800.000 đồng, chi tiền đáo hạn hợp đồng 71095501 số tiền 45.636.200 đồng, chi tiền đáo hạn hợp đồng 71095387 số tiền là 26.845.100 đồng.

Ngày 11/6/2019, P và công ty P do bà H đại diện họp tại văn phòng P. Tại cuộc họp, các bên trình bày: Công ty P nhận có các vi phạm được nêu tại công văn số GAD/LET/190509-139 của Prudential và không có ý kiến về việc Prudential tạm ngừng hoạt động của Văn phòng Tổng đại lý Đ1. Trong số khoản nợ thì công ty P đã nhận nợ đối với các khoản sau:

- Khoản nợ tiền phí bảo hiểm ngày 22/04/2019 số tiền là 155.313.500 đồng.
- Khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại phát sinh từ tiền vay của Hợp đồng 72471003 số tiền là 180.844.000 đồng.
- Tạm ứng giá trị hoàn lại của Hợp đồng 72471003 số tiền là 145.000.000 đồng.
- Tạm ứng giá trị hoàn lại của Hợp đồng 72471003 số tiền là 26.500.000 đồng.
- Chi tiền LPS của Hợp đồng 73649778 số tiền là 10.800.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là: 518.457.500 đồng.

Tại biên bản làm việc nêu trên bà H cũng đã xác nhận sẽ liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ còn tồn đọng của công ty P đối với P. Tuy nhiên, sau

đó công ty P sau đó không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho P. Ngày 03/09/2019, P đã gửi công văn số GAD/LET/190903-233 đến công ty P, nêu rõ P chưa nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào của Phúc An Gia và thông báo chấm dứt hợp đồng tổng đại lý bảo hiểm kể từ ngày 16/9/2019. Cho đến nay công ty P vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Prudential. Từ những trình bày trên, P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới buộc công ty P và bà H liên đới thanh toán cho Prudential số tiền tổng cộng là 2.791.353.300 đồng tính đến ngày 17/6/2022, bao gồm các khoản tiền sau:

- Tiền phí bảo hiểm đã thu từ khách hàng vào ngày 22 và 23 tháng 4/2019 nhưng chưa chuyển về Prudential là 1.780.289.000 đồng.

- Khoản tiền Prudential đã thanh toán cho P để chi trả quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng nhưng P thực tế không chi trả là 254.781.300 đồng.

- Tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên các khoản nợ trên cho đến ngày thực tế thanh toán, tạm tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày 30/5/2021 là: $2.035.070.300 \text{ đồng} \times (13.5\%/12) \times (20 \text{ tháng tức là } 991 \text{ ngày}) = 756.283.000 \text{ đồng}$.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản). Tại Biên bản xác minh lập ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân Đồng Hới tại Tổ dân phố 1, phường N, thành phố Đ có nội dung: Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đến công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P và bà Nguyễn Thị Thanh H nhưng không được. Sau khi làm việc với ông Phạm Văn Đ là tổ trưởng Tổ dân phố 1, phường N cho biết: Trước đây, công ty bảo hiểm P có trụ sở tại địa điểm đã đăng ký nhưng hiện nay công ty không còn kinh doanh tại địa chỉ trên.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn không đến Tòa để trình bày lời khai của mình. Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự đến địa chỉ do nguyên đơn cung cấp qua trung tâm khai thác dịch vụ Bưu chính Viễn thông nhưng đều gửi trả lại vì không tìm thấy người nhận.

Ngày 02/6/2021, TAND thành phố Đồng Hới gửi Công văn số 141 đến Cục quản lý xuất nhập cảnh cảnh - Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với bà Nguyễn Thị Thanh H. Ngày 18/6/2021, Tòa án nhận công văn số 14055/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An trả lời: Bà H đã xuất nhập cảnh 12 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 14/8/2019 và chưa xuất cảnh lại.

Ngày 11/6/2021, Tòa án gửi Công văn số 140 đến Công an huyện V - tỉnh Quảng Trị nghị phối hợp trao đổi các thông tin có liên quan đến bà Nguyễn Thị Thanh H. Công văn trả lời của Công an huyện V, tỉnh Quảng Trị ngày 11/6/2020

về việc phối hợp trao đổi thông tin của công dân có nội dung: Bà Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian từ năm 2016 đến nay, bà H không cắt chuyển hộ khẩu đến địa phương nào, hiện bà H không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đặt trụ sở của công ty TNHH tổng đại lý bảo hiểm P theo quy định.

Ngày 22/6/2021, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P có đơn yêu cầu thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng gửi Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TA ngày 25/6/2021 Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, đồng thời, ra Thông báo đăng phương tiện thông tin đại chúng số 01/2021/TB-TA ngày 25/6/2021 trên Báo Công Lý 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án và Đài Tiếng nói Việt Nam. Việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đã được đăng trên Báo Công Lý trong ba số liên tiếp (số 60+61 ngày 28/7/2021, số 62 ngày 04/8/2021, số 63 ngày 06/8/2021); Phát sóng trên Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông Đa phương tiện Đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp (ngày 27, 28, 29/7/2021) và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Ngày 01/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới có công văn số 138/2021/CV-TA gửi Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình có nội dung: Đề nghị Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cung cấp cho Tòa án các thông tin về công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P như: Cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P; Bản sao điều lệ; Các thông tin về tình hình hoạt động của công ty P.

Ngày 08/6/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình có Công văn số 39 về việc cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp có nội dung: Sở đã gửi các bản sao theo yêu cầu của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp tại hệ thống thông tin quốc gia về doanh nghiệp: Đang hoạt động.

Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 19/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới có công văn số : 01/YC-VKSKDTM yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ và bổ sung người tham gia tố tụng. Cụ thể: Làm rõ tổng số tiền phí bảo hiểm của công ty P đã thu từ khách hàng vào các ngày 22 và 23/4/2019 là 1.780.289.000 đồng? (Trong đó: Làm rõ khoản nợ tiền phí bảo hiểm ngày 22/4/2019 và 23/4/2019 của cá nhân nào? Số hợp đồng nào? Đề nghị trích xuất và thống kê thành bảng biểu); Đưa các khách hàng đã

nộp phí bảo hiểm vào ngày 22 và 23/4/2019 vào tham gia tổ tụng với tư cách người liên quan. Đưa các khách hàng đã được chi trả quyền lợi bảo hiểm vào tham gia tổ tụng; Xác định bảng tính lãi chậm trả đối với khoản nợ phí bảo hiểm và khoản tiền bảo hiểm chi không mà công ty Prudential đã chi trả (để nghị tách bạch hai khoản rõ ràng) tính đến ngày xét xử. Ngày 04/5/2022 Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định số: 01/2022/QĐCCTLCC về việc yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Ngày 11/6/2022, Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được bản tường trình của nguyên đơn đề ngày 09/6/2022 có nội dung: Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh theo nội dung của Viện kiểm sát, trong đó người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P đã tiến hành giải trình về các khoản nợ mà bà H chưa đề cập đó là: Khoản phí bảo hiểm trị giá 441.074.800 của 42 hợp đồng bảo hiểm; khoản phí bảo hiểm trị giá 663.065.700 của 23 hợp đồng bảo hiểm; Khoản đầu tư thêm trị giá 370.000.000 đồng của khách hàng Trần Thị L. Tất cả các khoản nợ trên đã được công ty P cung cấp thông tin và có các chứng cứ là hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo gửi các cơ quan tiến hành tố tụng và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P cũng đã khẳng định tất cả các Hợp đồng Bảo Hiểm đã ký kết giữ Công ty P và các khách hàng có đầy đủ hiệu lực theo quy định của pháp luật và hiện nay các bên thực hiện bình thường, Công ty Prudential cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình và cam kết sẽ đảm bảo chi trả đầy đủ các quyền lợi cho khách hàng khi xảy ra sự kiện Bảo hiểm theo đúng thoả thuận tại các Hợp đồng. Công ty P đề nghị đưa thêm bà Lưu Thị H (hiện là nhân viên Công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P vào tham gia tổ tụng với tư cách là người làm chứng). Quá trình làm việc với đại diện P vào ngày 23/4/2019, bà Hà đã gửi 02 bản trình bày có nội dung:

- Bản tường trình ngày 23/4/2019: Thống kê các khoản phí của đại lý đến nộp phí cơ sở nhưng giữ phiếu thu đến ngày 23/4/2019 mới nộp vào hệ thống PruGreat với tổng số tiền 240.541.600 đồng (phù hợp với danh sách 1 của công văn số 147 mà nguyên đơn đã cung cấp).

- Bản tường trình ngày 23/4/2019 về các khoản tiền của Tư vấn viên và khách hàng đã thực hiện trên hệ thống PruGreat vào ngày 23/4/2019 gồm:

Tổng số tiền nộp bằng phiếu thu: 200.553.200 đồng (phù hợp với danh sách 2 của công văn số 147 mà nguyên đơn đã cung cấp).

Tổng số tiền tư vấn viên và khách nộp bằng phiếu cơ sở là 633.056.700 đồng (là danh sách khoản nợ 23 hợp đồng bảo hiểm tại danh sách 3 của Công văn số 147).

Tổng tiền nộp đầu tư vào hợp đồng: 370.000.000 đồng (phù hợp với khoản tiền đầu tư thêm của khách hàng Trần Thị L).

Ý kiến của người làm chứng bà Lưu Thị H đã khai tại bản tự khai gửi Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới vào ngày 13/6/2022 có nội dung: Trước đây bà Hà là nhân viên Công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P (theo giấy ủy quyền ngày 25/10/2018). Bà H xin thống kê các khoản tiền của tư vấn viên và khách hàng đã thực hiện giao dịch trên hệ thống PruGreat ngày 23/4/2019 cụ thể:

Tổng tiền tư vấn viên nộp phiếu thu TR&RB: 200.000.000 đồng, tổng tiền tư vấn viên và khách hàng nộp bằng phiếu CS: 633.056.700 đồng, tổng tiền tư vấn viên nộp Topup vào hợp đồng đã ghi biên nhận giao vào 22/4/2019 và được thu vào hệ thống ngày 23/4/2019 (đã trả cho tư vấn viên phiếu thu): 370.000.000 đồng, tổng tiền giao BDM tại thời điểm ngừng giao dịch: 37.360.000 đồng, tổng tiền thu không: 940.946.100 đồng.

Bà H không có ý kiến gì về toàn bộ nội dung vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 17/6/2022 là ngày xét xử vụ án nhưng do có việc bận nên bà H xin phép được vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án).

Tại phiên tòa ngày 17/6/2022 đại diện nguyên đơn Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P trình bày yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng Bảo hiểm, bị đơn có trụ sở tại Tổ Dân Phố 1, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

- Về thời hạn giải quyết vụ án:

Toà án đã làm đúng quy định của bộ luật tố tụng. Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nguyên cứu theo đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bà Hằng vắng mặt không có lý do chính đáng. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền thu bảo hiểm còn nợ, tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 17/6/2022 với số tiền là 2.791.353.300 đồng trong đó tiền phí bảo hiểm đã thu chưa nộp là: 2.035.070.300 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ thu thập được bà H đã nhận nợ với các khoản tiền tại biên bản làm việc giữa Công ty P vào ngày 11/6/2019, cụ thể: Khoản nợ tiền phí bảo hiểm ngày 22/04/2019 là 155.313.500 đồng, khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại phát sinh từ tiền vay của Hợp đồng 72471003 là 180.844.000 đồng, khoản tạm ứng giá trị hoàn lại của Hợp đồng số 72471003 là 145.000.000 đồng, tạm ứng giá trị hoàn lại của Hợp đồng 72471003 là 26.500.000 đồng.

Chi tiền LPS của Hợp đồng 73649778 là 10.800.000 đồng. Tổng cộng là: số tiền là 518.457.500 đồng.

Ngoài ra, bà H cũng xác nhận sẽ liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ còn tồn đọng của P với P. Tuy nhiên, sau đó P sau đó không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho P. Cho đến nay công ty P vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho P. Đối với các khoản tiền khác bà H không biết về vấn đề chi không. Đồng thời, bà H đề nghị được làm việc với các tư vấn viên về các khoản tiền khác. Trong suốt quá trình tố tụng phía bị đơn không đến Tòa án nhưng Tòa án thành phố Đồng Hới đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, công bố trên phương tiện thông tin đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù không có ý kiến nhưng tại biên bản làm việc với công ty P vào ngày 11/6/2019 bà H đã thừa nhận tổng số nợ là 518.457.500 đồng. Đối với số tiền còn lại mà công P yêu cầu bị đơn thanh toán là 2.272.895.800 đồng bao gồm các khoản:

Khoản phí bảo hiểm trị giá 441.074.800 đồng của 42 hợp đồng bảo hiểm.

Khoản phí bảo hiểm trị giá 663.065.700 của 23 hợp đồng bảo hiểm.

Khoản đầu tư thêm trị giá 370.000.000 đồng của khách hàng Trần Thị L.

Chi tiền đáo hạn hợp đồng số 71095501 số tiền là 45.636.200 đồng.

Chi tiền đáo hạn hợp đồng số 71095387 với số tiền là 26.845.100 đồng.

Tiền lãi chậm thanh toán tính từ 30/9/2019 đến 17/6/2022 với số tiền là 756.283.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng là bà Lưu Thị H thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm khi thu tiền của khách hàng nhưng không chuyển lên cho công ty P. Đồng thời, công ty P khẳng định tất cả các hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết giữa P và các khách hàng có đầy đủ hiệu lực theo quy định của pháp luật. Hiện nay các hợp đồng này có đầy đủ hiệu lực pháp luật và đang được các bên thực hiện bình thường. Prudential cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình và đảm bảo quyền lợi cho các khách hàng theo đúng thỏa thuận tại các hợp đồng. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền đã thu từ khách hàng cho nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tính lãi do vi phạm nghĩa vụ Quan điểm Viện kiểm sát nhận thấy: Tại điều khoản 12.6.6 của Hợp đồng tổng đại lý bảo hiểm nhân thọ đã quy định về phần nghĩa vụ thanh toán đến hạn phải chịu phạt chậm thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ khi thu tiền bảo hiểm, tiền đầu tư của khách hàng nhưng không chuyển cho công ty P. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải chịu tiền lãi chậm trả đối với số tiền bị đơn chưa nộp tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày xét xử 17/6/2022 theo mức lãi suất như phía nguyên đơn đưa ra.

Căn cứ quy định tại Điều 351 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 84, 87 và Điều 88 Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi bổ sung đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí KDTM có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng giữa hai bên đều có đăng ký kinh doanh nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng đại lý Bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH Tổng đại lý Bảo hiểm P có địa chỉ tại Tổ dân phố 1, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Ngày 02/6/2021, TAND thành phố Đồng Hới gửi Công văn số 141 đến Cục quản lý xuất nhập cảnh cảnh - Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với bà Nguyễn Thị Thanh H. Ngày 18/6/2021, Tòa án nhận công văn số 14055/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An trả lời: Bà H đã xuất nhập cảnh 12 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 14/8/2019 và chưa xuất cảnh lại.

Ngày 11/6/2021, Tòa án gửi Công văn số 140 đến Công an huyện V - tỉnh Quảng Trị nghị phối hợp trao đổi các thông tin có liên quan đến bà Nguyễn Thị Thanh H. Công văn trả lời của Công an huyện V, tỉnh Quảng Trị ngày 11/6/2020 về việc phối hợp trao đổi thông tin của công dân có nội dung: bà Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian từ 2016 đến nay, bà Hằng không cắt chuyển hộ khẩu đến địa phương nào, hiện bà H không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đặt trụ sở của công ty P theo quy định.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân Đồng Hới tại tổ dân phố 1, phường N có nội dung: Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đến công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P, bà Nguyễn Thị Thanh H nhưng không được. Sau khi làm việc với ông Phạm Văn Đ - Tổ trưởng tổ dân phố 1, phường N cho biết: Trước đây, công ty bảo hiểm P có trụ sở tại địa điểm đã đăng ký nhưng hiện nay không còn hoạt động tại địa chỉ trên.

Ngày 22/6/2021, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P có đơn yêu cầu thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng gửi Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới với nội dung: Công ty P kính đề nghị Tòa án thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho công ty P và bà H về các thông tin tố tụng. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TA ngày 25/6/2021 Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú. Đồng thời, ra Thông báo đăng phương tiện thông tin đại chúng số 01/2021/TB-TA ngày 25/6/2021 trên Báo Công Lý 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án và Đài Tiếng nói Việt Nam. Việc thông báo về việc tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú tại đã được đăng trên Báo công lý trong ba số liên tiếp (số 60+61 ngày 28/7/2021, số 62 ngày 04/8/2021, số 63 ngày 06/8/2021); Phát sóng trên Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông Đa phương tiện Đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp (ngày 27,28,29/7/2021) và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Ngày 01/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới có công văn số 138/2021/CV-TA gửi Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình có nội dung: Đề nghị Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và

Đầu tư tỉnh Quảng Bình cung cấp cho Tòa án các thông tin về công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P như: Cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Tổng đại lý bảo hiểm P; Bản sao điều lệ; Các thông tin về tình hình hoạt động của công ty P.

Ngày 08/6/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình có Công văn số 39 về việc cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp có nội dung: Sở đã gửi các bản sao theo yêu cầu của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp tại hệ thống thông tin quốc gia về doanh nghiệp: Đang hoạt động.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-KDTM ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-KDTM ngày 21/4/2022 và thông báo mở lại phiên tòa số: 26/2022/TB-TA ngày 27/4/2022. Tại phiên tòa Viện ngày 19/5/2022 Kiểm Sát yêu cầu xác minh thu thập bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mà không thể thực hiện tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 06/2022/QĐST-KDTM ngày 19/5/2022 ấn định thời gian xét xử vào ngày 17/6/2022 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nhưng phía bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Ngày 01/4/2016, công ty P (do bà Nguyễn Thị Thanh H là người đại diện theo pháp luật) ký Hợp Đồng Tổng Đại Lý Bảo hiểm Nhân Thọ số GA 2016-133 (gọi tắt là Hợp Đồng Tổng đại lý bảo hiểm) với công ty Prudential. Theo hợp đồng thì công ty P sẽ thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm cho P tại tỉnh Quảng Bình, trong đó bao gồm việc thu hộ phí bảo hiểm do khách hàng đóng và nộp về công ty, và thu xếp thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng. Trong quá trình thực hiện công ty P đã vi phạm hợp đồng, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới buộc bị đơn trả tiền thu Bảo hiểm chưa nộp và lãi chậm trả theo quy định.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền thu bảo hiểm còn nợ, tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 17/6/2022 là 2.791.353.300 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ thu

thập được bà H đã nhận nợ với các khoản tiền tại biên bản làm việc giữa Công ty P vào ngày 11/6/2019, cụ thể:

Khoản nợ tiền phí bảo hiểm ngày 22/04/2019 là 155.313.500 đồng.

Khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại phát sinh từ tiền vay của Hợp đồng 72471003 là 180.844.000 đồng.

Tạm ứng giá trị hoàn lại của Hợp đồng số 72471003 là 145.000.000 đồng.

Tạm ứng giá trị hoàn lại của Hợp đồng số 72471003 là 26.500.000 đồng.

Chi tiền LPS của Hợp đồng số 73649778 là 10.800.000 đồng. Tổng cộng là: 518.457.500 đồng.

Ngoài ra, bà H cũng xác nhận sẽ liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ còn tồn đọng của công ty P đối với P. Tuy nhiên, sau đó P sau đó không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho P. Cho đến nay P vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho P. Đối với các khoản tiền khác bà H không biết về vấn đề chi không. Đồng thời, bà H đề nghị được làm việc với các tư vấn viên về các khoản tiền khác. Trong suốt quá trình tố tụng phía bị đơn không đến Tòa án nhưng Tòa án thành phố Đồng Hới đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, công bố trên phương tiện thông tin đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù không có ý kiến nhưng tại biên bản làm việc với công ty P vào ngày 11/6/2019 bà Hằng đã thừa nhận tổng số nợ là 518.457.500 đồng. Đối với số tiền còn lại mà công P yêu cầu bị đơn thanh toán là 2.272.895.800 đồng bao gồm các khoản:

Khoản phí bảo hiểm trị giá số tiền là 441.074.800 của 42 hợp đồng bảo hiểm.

Khoản phí bảo hiểm trị giá số tiền là 663.065.700 của 23 hợp đồng bảo hiểm.

Khoản đầu tư thêm trị giá số tiền là 370.000.000 đồng của khách hàng Trần Thị L.

Chi tiền đáo hạn hợp đồng số 71095501 với số tiền là 45.636.200 đồng.

Chi tiền đáo hạn hợp đồng số 71095387 với số tiền là 26.845.100 đồng.

Tiền lãi chậm thanh toán tính từ 30/9/2019 đến 17/6/2022 với số tiền là 756.283.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng là bà Lưu Thị H thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm khi thu tiền của khách hàng nhưng không chuyển lên cho công ty P. Đồng thời, công ty P khẳng định tất cả các hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết giữa Prudential và các khách hàng có đầy đủ hiệu lực theo quy định của pháp luật. Hiện nay các hợp đồng này có đầy đủ hiệu lực pháp luật và đang được các bên thực hiện bình thường. P cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình và đảm bảo quyền lợi cho các khách

hành theo đúng thỏa thuận tại các hợp đồng. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền đã thu từ khách hàng cho nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tính lãi do vi phạm nghĩa vụ nhận thấy: Tại điều khoản 12.6.6 của Hợp đồng tổng đại lý bảo hiểm nhân thọ đã quy định về phần nghĩa vụ thanh toán đến hạn phải chịu phạt chậm thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ khi thu tiền bảo hiểm, tiền đầu tư của khách hàng nhưng không chuyển cho công ty P. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải chịu tiền lãi chậm trả đối với số tiền bị đơn chưa nộp tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày xét xử 17/6/2022 theo mức lãi suất như phía nguyên đơn đưa ra.

Căn cứ quy định tại Điều 351 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 84, 87 và Điều 88 Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi bổ sung đồng xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] . Quá trình thực hiện Hợp đồng công ty P đã vi phạm các nghĩa vụ trong Hợp đồng đã ký kết đối với công ty P

Theo yêu cầu của công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P thì tính đến ngày 17/6/2022 công ty TNHH P còn nợ các phí bảo Hiểm chưa chuyển cho công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P số tiền là: 2.791.353.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn đồng), trong đó dư nợ gốc của các phí bảo hiểm là: 2.035.070.300 đồng, Tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên các khoản nợ trên cho đến ngày thực tế thanh toán, tạm tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày 30/5/2021 là: $2.035.070.300 \text{ đồng} \times (13.5\%/12) \times (20 \text{ tháng}) = 756.283.000 \text{ đồng}$.

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P yêu cầu công ty TNHH P trả toàn bộ số tiền gốc và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết. Kể từ ngày 18/6/2022 cho đến khi công ty TNHH P thanh toán hết nợ cho công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228

Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

- Áp dụng các Điều 351, 357, 116, 117, 119, 385, 398, 401, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 84, 87 và 88, Luật số: 24/2000/QH10 luật kinh doanh Bảo hiểm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P (gọi tắt là công ty P).

Buộc Công ty TNHH Tổng đại lý Bảo hiểm P và bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P số tiền tính đến ngày 17/6/2022 là 2.791.353.300 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, ba trăm đồng) trong đó dư nợ gốc của các phí bảo hiểm với số tiền là: 2.035.070.300 đồng, tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên các khoản nợ trên cho đến ngày thực tế thanh toán, tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày 17/6/2021 là 756.283.000 đồng.

Kể từ ngày 18/6/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng Công ty TNHH Tổng đại lý Bảo hiểm P và bà Nguyễn Thị Thanh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại hợp đồng.

2. Án phí:

Bị đơn Công ty TNHH Tổng đại lý Bảo hiểm P. Đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thanh H chịu án phí KDTM sơ thẩm số tiền là 87.827.066 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Nguyên đơn Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P (gọi tắt là công ty P) không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.243.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0001952 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

